TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:94/2023/HSST
Ngày:19/06/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Tôn;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh;

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Man Anh Hùng-Kiểm sát viên.

Ngày 19/06/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số:79/2023/HSST ngày 17 tháng 05 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/QĐXX-ST ngày 05/06/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; tại Phổ Yên; Trú tại: Tổ dân phố T, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn S và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 03 tiền án.

+ Từ tháng 06/2009 đến tháng 11/2010, có hành vi *"Trộm cắp tài sản"* bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù (Bản án số 29/HSST ngày 08/6/2011). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2015.

+ Ngày 28/9/2015, có hành vi *"Trộm cắp tài sản"* bị Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù (Bản án số 130/HSST ngày 30/12/2015). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2016.

+ Ngày 29/10/2017, có hành vi *"Cướp giật tài sản"* bị Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù (Bản án số 81/HSST ngày 27/6/2018). Bị cáo

chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2022 nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"*.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến nay hiện bi cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Văn M, sinh năm 1996; Tại TQ; Trú tại: Thôn YK, xã HK, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H và bà Trần Thị O; bị cáo chưa có vợ con (Có mặt tại phiên toà).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến nay hiện bi cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo M: Bà Nguyễn Thị Dung-Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

**Người làm chứng:*

+ Ông Lê Tiến D, sinh năm 1965;

Trú tại: Tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

+ Anh Trạc Văn T, sinh năm 1994;

Trú tại: Xóm GC, xã TT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981(vắng mặt);

Trú tại: Xóm TS, xã ĐX, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

**Người chứng kiến:* Ông Lê Hồng P, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 23/12/2022, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PY phối hợp với Công an phường TT, thành phố PY tiến hành làm nhiệm vụ tại tuần tra kiểm soát tại tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 02 thanh niên sau xác định là: Trạc Văn T (Sinh năm 1994, trú tại: xóm GC, xã TTh, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên) và Nguyễn Văn D (Sinh năm 1981, trú tại: xóm TS, xã ĐX, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên) có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu và tiến hành kiểm tra thì T tự lấy từ trong túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc ra 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục (Được niêm phong có ký hiệu (niêm phong ký hiệu K1). D tự lấy từ trong túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc ra 01 túi nilon, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục để đục (Được niêm phong có ký hiệu (niêm phong ký hiệu K2) giao nộp cho tổ công tác và khai số chất rắn màu trắng đục vừa giao nộp là ma tuý lại Heroin vừa mua của người nam giới ở trong

ngôi nhà số 787, tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên với giá 100.000 đồng/01 túi nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngay sau đó, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra tại ngôi nhà số 787 thì phát hiện tại vị trí cửa ra vào của ngôi nhà có 01nam thanh niên sau xác định là Bùi Văn M và ở phía bên trong nhà có 01 nam thanh niên khác sau xác định là Nguyễn Văn C. Tiến hành kiểm tra đối với Bùi Văn M thì phát hiện tại túi áo khoác bên phải phía trước M đang mặc có 10 túi nilon (bao gồm 01túi nilon bên trong có chứa 01viên nén màu đỏ; 07 túi nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục; 02 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa 40 túi nilon, bên trong các túi này đều có chứa chất rắn màu trắng đục (được niêm phong trong túi ký hiệu NS32015915). Theo M khai nhận viên nén màu đỏ là ma túy (loại Hồng phiến) và số chất rắn màu trắng đục là ma túy (loại Heroine) của M tàng trữ để bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời.

Tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn C thì phát hiện trong túi quần phía trước bên phảiC đang mặc có 03 gói giấy, bên trong đều có chứa chất rắn màu trắng đục (niêm phong ký hiệu A). Theo C khai nhận số chất rắn màu trắng đục trên là ma túy (loại Heroine) củaC dùng để bán cho các đối tượng nghiện.C khai Bùi Văn M là người đượcC thuê đến để bán ma túy choC.

Tiến hành kiểm tra ngôi nhà số 787 thì phát hiện tại vị trí gần cửa chính ngôi nhà, cạnh lỗ nhỏ thông ra bên ngoài có 01 giỏ nhựa, bên trong có 01 túi nilon có đựng 09 túi nilon, bên trong mỗi túi này đều có chứa chất rắn màu trắng đục; 01 túi nilon bên trong có 10 túi nilon đều có chứa chất rắn màu trắng đục; 01túi nilon bên trong có đựng 27 túi nilon đều có chứa chất rắn màu trắng đục; 01 một túi nilon bên trong có 29 túi nilon đều có chứa chất rắn màu trắng đục (niêm phong ký hiệu B); 01 túi nilon bên trong có 13 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa viên nén màu đỏ; 01 túi nilon bên trong có 15 viên nén màu đỏ (niêm phong ký hiệu C); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 01mảnh giấy có ghi số điện thoại 0382.458.905; 1.100.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 50túi nilon, bên trong không chứa gì (thu giữ trong giỏ nhựa). Ngoài ra Nguyễn Văn C và Bùi Văn M còn giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu hồng bên trong lắp thẻ Sim Viettel số thuê bao 0362.127.267 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc bên trong lắp thẻ Sim Viettel số thue bao 0969.952.196. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong số vật chứng đã thu giữ; đồng thời đưa Nguyễn Văn C và Bùi Văn M về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn C tại ngôi nhà số 787 thuộc tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY phát hiện, tạm giữ: 01 ví da màu đen, bên trong ví có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng tại vị trí cửa chính cạnh lỗ nhỏ thông từ trong nhà ra bên ngoài; 01cân tiểu ly màu đen và 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 09 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 12 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tại vị trí trên mặt giường ngủ của Nguyễn Văn C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng vật chứng đã thu giữ được, kết quả: Mở phong bì niêm phong ký hiệu D, bên trong có 01 túi nilon chứa chất rắn màu trắng đục, cân khối lượng không bì được **0,045 gam** (niêm phong ký hiệu K1). Mở phong bì niêm phong ký hiệu T, bên trong có 01 túi nilon chứa chất rắn màu trắng đục, cân khối lượng không bì được **0,053 gam**(niêm phong ký hiệu K2); Mở phong bì niêm phong ký hiệu NS32015915, bên trong chứa 02 túi nilon, trong mỗi túi chứa 40 túi nilon chứa chất rắn màu trắng đục, 07 túi nilon chứa chất rắn màu trắng đục, cân tổng khối lượng không bì được **7,981gam** (niêm phong ký hiệu K3) và 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén màu đỏ,cân khối lượng không bì **0,089 gam** (niêm phong ký hiệu K4). Mở phong bì niêm phong ký hiệu A, bên trong chứa 03 gói giấy, trong mỗi gói chứa chất rắn màu trắng đục, cân khối lượng không bì được **1,067gam** (niêm phong ký hiệu K5). Mở phong bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có 01 túi nilon chứa 09 túi nilon, trong mỗi túi đều chứa chất rắn màu trắng đục, 01 túi nilon chứa 10 túi nilon trong mỗi túi đều chứa chất rắn màu trắng đục, 01 túi nilon chứa 27 túi nilon trong mỗi túi đều chứa chất rắn màu trắng đục, 01 túi nilon chứa 29 túi nilon trong mỗi túi đều chứa chất rắn màu trắng đục, cân tổng khối lượng không bì được **10,623 gam** (niêm phong ký hiệu K6). Mở phong bì niêm phong ký hiệu C, bên trong chứa 01 túi nilon chứa 13 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa mảnh viên nén màu đỏ, 01 túi nilon bên trong chứa 15 viên nén màu đỏ, cân tổng khối lượng không bì được **2,413gam** (niêm phong ký hiệu K7).

Tại bản Kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 31/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: "*Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu K1 là chất ma tuý, loại **Heroine**, khối lượng là: **0,045 gam**; Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu K2 là chất ma tuý, loại **Heroine**, khối lượng là: **0,053 gam**; Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu K3 là chất ma tuý, loại **Heroine**, khối lượng là: **7,981 gam**; Viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu K4 là chất ma tuý, loại **Methamphetamine**, khối lượng là: **0,089 gam**; Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu K5 là chất ma tuý, loại **Heroine**, khối lượng là: **1,067 gam**; Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu K6 là chất ma tuý, loại **Heroine**, khối lượng là: **10,623 gam**; Các mảnh viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu K7 là chất ma tuý, loại **Methamphetamine**, khối lượng là: **2,413 gam**."*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C và Bùi Văn M khai nhận: Toàn bộ số chất rắn màu trắng đục là ma túy (loại Heroine) và số viên nén màu đỏ trên là ma túy (loại Hồng phiến) doC mua về đưa cho M để bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Khoảng trước ngày 15/12/2022,C đã mua ma túy (loại Heroine và Hồng phiến) của 01 người nam giới không biết tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực cổng khu công nghiệp Trung Thành, thuộc tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy,C mang về chia nhỏ Heroine vào các túi nilon để bán với các mức giá 100.000 đồng,

150.000 đồng, 400.000 đồng và chia nhỏ số Hồng phiến để bán với mức giá 500.000 đồng/viên, 100.000 đồng/viên để kiếm lời. Sau đó,C đã thuê ngôi nhà phía sau nhà số 787, tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên làm địa điểm để bán ma túy và thuê M là người bán ma túy choC từ ngày 22/12/2023.C giao cho M số ma túy đã được chia nhỏ sẵn rồi đưa cho M 01 điện thoại Nokia bên trong lắp số thuê bao 0969.952.196 để liên lạc vớiC. Từ ngày 22/12/2023 M đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau. Đến trưa ngày 23/12/2023, M bán 01 gói Heroine cho Trạc Văn Thắng với giá 100.000 đồng, rồi tiếp tục bán 01 gói Heroine cho Nguyễn Văn Dũng với giá 100.000 đồng (Thắng và Dũng không quen biết nhau) thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, tạm giữ vật chứng như nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã tiến hành mở niêm phong kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu hồng, lắp sim số 0362.127.267 thu giữ của Nguyễn Văn C, kết quả: Trong lịch sử cuộc gọi thể hiện ngày 22/12/2022 có 01 cuộc gọi đi đến số 0969.952.196, ngày 23/12/2022 có 08 cuộc gọi đi đến số 0969.952.196. TheoC khai nhận các cuộc gọi trên đều là cuộc gọiC gọi cho M để hỏi M có bán được ma túy cho các đối tượng không và thu được bao nhiêu tiền.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn C và Bùi Văn M đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 91/CT-VKSPY ngày 15/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Bùi Văn M về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn. Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn M phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

1. Áp dụng điểm b,p,q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C từ 10 đến 11 năm tù.

2. Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn M từ 09 đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáoC từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo M vì bị cáo là hộ nghèo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K1) ghi hoàn trả 0,040 gam mẫu K1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K2) ghi hoàn trả 0,048 gam mẫu K2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K3), ghi hoàn trả

7,964 gam mẫu K3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K4), ghi hoàn trả 0,075 gam mẫu K4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K5) ghi hoàn trả 1,066 gam mẫu K5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K6), ghi hoàn trả 10,364 gam mẫu K6 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K7), ghi hoàn trả 2,373 gam mẫu K7 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu V ghi mảnh giấy; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu của các phong bì niên phong; 01túi niêm phong niêm phong mã số NS3 2015916 bên trong ghi cân tiểu ly; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 50 túi nilon bên trong không chứa gì.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền bán ma tuý mà có.

Tịch thu để phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ĐT1 ghi điện thoại Iphone XS của Nguyễn Văn C; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ĐT2 ghi điện thoại Iphone 6Plus của Bùi Văn M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ĐT3 ghi điện thoại Nokia.

- Trả lại cho bị cáo M 85.000đồng (tám mươi lăm nghìn đồng).

- Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M vì bị cáo là hộ nghèo.

Phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng đối với các bị cáo. Bị cáoC tranh luận đề nghị xem xét miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo vì số tiền bị cáo mua ma tuý 10.000.000đồng là do bị cáo đã bán chiếc xe máy để đi mua ma tuý và đến nay số ma tuý này đã bị thu giữ, nên bị cáo không có tiền để nộp phạt nữa, sau này sẽ ảnh hưởng đến việc xét giảm thời gian cải tạo của bị cáo, gia đình bị cáo chỉ có mẹ già cũng không có khả năng nộp thay bị cáo được.

Người bào chữa cho bị cáo M: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo M. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thất nhất theo đề nghị của đại diện viện Kiểm sát đề nghị phạt bị cáo M từ 8 đến 09 năm tù, các vấn đề khác nhất trí, không tranh luận gì.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp ý kiến của bị cáoC: Do bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên theo quy định của pháp luật cần áp dụng hình phạt bổ sung và theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Do đó Viện kiểm sát đề nghị phạt bị cáo mức từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng là phù hợp. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 8-9 năm là chưa phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, số lượng ma tuý mà các bị cáo tàng trữ với mục đích bán cho các đối tượng nghiện có khối lượng là trên 20 gam. Trong khi đó với mức ma tuý bị truy tố

theo khoản 2 Điều 251 là từ 05 gam đến dưới 30 gam và có khung hình phạt từ 7 đến 15 năm tù. Do vậy mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo M từ 9 đến 10 năm là phù hợp, nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Các bên không tranh luận, đối đáp gì thêm.

Nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến: Tại phiên toà những người làm chứng và người chứng kiến đã được triệu tập đến phiên toà xong đều vắng mặt. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện Kiểm sát đều đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Toà án tiếp tục đưa vụ án xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo C, M tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đối chất cũng như lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, Bản kết luận giám định chất ma tuý và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bản thân Nguyễn Văn C là đối tượng nghiện ma tuý, do muốn có ma tuý để sử dụng nênC đã đi mua ma tuý về sử dụng và bán lại để kiếm lời. Theo C xác định: Khoảng trước ngày 15/12/2022, Nguyễn Văn C đã mua ma túy (loại Heroine và Hồng phiến) của 01 người nam giới không biết tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực cổng khu công nghiệp T T, thuộc tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên hết số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Sau khi mua được ma tuýC đã giữ lại 1,067 gam Heroinne để bán kiếm lời. Số ma tuý còn lạiC chia nhỏ Heroine vào các túi nilon với các mức giá 100.000 đồng, 150.000 đồng, 400.000 đồng và chia nhỏ số Hồng phiến

với mức giá 100.000 đồng/ viên, 50.000 đồng/ viên, sau đóC đã thuê Bùi Văn M bán ma tuý choC để kiếm lời.C đã thuê ngôi nhà cấp bốn phía sau liền với ngôi nhà số 787 (Do ngôi nhà này không có người thường xuyên trong coi nên C đã tự mở cửa phía sau ngôi nhà để đi vào trong ngôi nhà, rồi thuê người đến bán ma tuý choC tại ngôi nhà số 787), tại tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên làm địa điểm để bán ma túy và thuê Bùi Văn M đến bán ma túy choC từ ngày 22/12/2023.C giao cho M số ma túy đã được chia nhỏ sẵn rồi đưa cho M 01 điện thoại Nokia bên trong lắp số thuê bao 0969.952.196 để liên lạc với C. Từ ngày 22/12/2023 M đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau. Đến trưa ngày 23/12/2023, M bán cho Trạc Văn T 0,053 gam ma tuý loại Heroine với giá 100.000 đồng và bán cho Nguyễn Văn D 0,045 gam ma tuý loại Heroinne với giá 100.000 đồng. Sau khi T và D mua ma tuý xong chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Phổ Yên phát hiện bắt quả tang và thu giữ số vật chứng của T và D, căn cứ vào lời khai của T và D tổ công tác đã tiến hành kiểm tra ngôi nhà 787 thì phát hiện người đã bán số ma tuý nêu trên cho T và D là Bùi Văn M, quá trình kiểm tra còn phát hiện Nguyễn Văn C cũng đang có mặt tại phía sau ngồi nhà cấp bốn. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ của C và M 18,604 gam ma tuý loại Heroine và 2,502 gam ma tuý loại methamphetamine do C và M đang cất giữ với mục đích để bán kiếm lời. Tổng trọng lượng 02 chất ma tuý đã thu giữ trong vụ án là: 22,271 gam. Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b (Phạm tội hai lần trở lên), điểm p (có hai chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này, điểm q (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự. Hành vi, ý thức nêu trên của Bùi Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự.

Do đó Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.”.

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, tiếp tay cho những đối tượng mua bán chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm. Mặt khác, tệ nạn ma tuý đang là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, hạ thấp phẩm giá con người. Ma tuý còn là tác nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ AIDS. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ được việc làm của mình là sai trái. Bị cáoC là đối tượng nghiện nên đã mua ma tuý về với mục đích sử dụng và bán lại ma tuý cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Bị cáo M do bị bạn bè dụ dỗ, lôi kéo và đang nợ tiền do chơi bời, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng lại không chịu lao động, làm ăn chân chính nên đã đồng ý bán ma tuý thuê choC để kiếm lời.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Các bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động. Bị cáo C là đối tượng nghiện, trước khi phạm tội lần này bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử cụ thể:

Ngày 08/11/2011 bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên xử 42 tháng tù về tội*“Trộm cắp tài sản”*. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2015; Ngày 30/12/2015 bị Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) PY, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về *“Trộm cắp tài sản”*. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2016; Ngày 27/6/2017, bị Toà án nhân dân huyện SS, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội *“Cướp giật tài sản”*. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2022 nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo C thuộc trường hợp *“Tái phạm nguy hiểm”*. Bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự xong do bị bạn bè dụ dỗ, lôi kéo và đang nợ tiền do chơi bời cùng bạn bè nên đã đồng ý bán ma tuý thuê cho bị C để kiếm lời. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy bị cáoC sau nhiều lần đi cải tạo về nhưng đã không lấy đó làm bài học để nghiêm khắc sửa chữa bản thân, trong lần phạm tội này phải chịu ba tình tiết định khung tăng nặng quy định tại các điểm b,p,q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo M phải chịu hai tình tiết định khung tăng nặng quy định tại các điểm b, p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, để giữ nghiêm kỷ C pháp luật cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, buộc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời

gian dài thì mới có thể cải tạo các bị cáo thành người tốt được và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo C là người mua ma túy, thuê nhà để bán ma túy và thuê bị cáo M bán ma túy cho mình nên bị cáo C có vị trí, vai trò cao hơn bị cáo M.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, theo đó cần phạt bổ sung bị cáo C một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước. Do bị cáo M là hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo M.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo M đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K1) ghi hoàn trả 0,040 gam mẫu K1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K2) ghi hoàn trả 0,048 gam mẫu K2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K3), ghi hoàn trả 7,964 gam mẫu K3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K4), ghi hoàn trả 0,075 gam mẫu K4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K5) ghi hoàn trả 1,066 gam mẫu K5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K6), ghi hoàn trả 10,364 gam mẫu K6 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K7), ghi hoàn trả 2,373 gam mẫu K7 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu V ghi mảnh giấy; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu của các phong bì niên phong; 01túi niêm phong niêm phong mã số NS3 2015916 ghi bên trong 01 cân tiểu ly; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 50 túi nilon bên trong không chứa gì. Xét thấy đây là vật chứng thu giữ trong vụ án, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nay cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.685.000đ (Một triệu sáu trăm tám mươi năm nghìn) Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo xác định chỉ có 1.600.000đồng là tiền các bị cáo bán ma tuý mà có. Số tiền 85.000đ là tiền của cá nhân bị cáo M, không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy nay cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.600.000đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo M 85.000đ (tám mươi năm nghìn đồng)

Đối với: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ĐT1 ghi điện thoại Iphone XS của Nguyễn Văn C; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ĐT2 ghi điện thoại Iphone 6Plus của Bùi Văn M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu DDT3 ghi điện thoại Nokia. Tại phiên toà xác định toàn bộ số điện thoại này các bị cáo đều sử dụng vào việc trao đổi việc mua bán ma túy, nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M vì bị cáo là hộ nghèo.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy (Methamphetamine và Heroine) thu giữ trong vụ án, theo bị cáoC khai mua của người ở nam giới không quen biết ở khu vực cổng khu công nghiệp Trung Thành, thuộc tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được người này là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với anh Trạc Văn T và Nguyễn Văn D là đối tượng nghiện đã đến mua ma tuý của M vào ngày 23/12/2023 với mục đích để sử dụng, nhưng cả hai chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ (số lượng ma tuý thu giữ của T là 0,053 và của Dũng là 0,045 nên không đủ định lượng truy tố T và D về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý). Ngày 18/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản cảm hoá giao dục, nhắc nhở đối với D, T là phù hợp.

- Đối với việc bị cáo C sử dụng nhà số 787 làm địa điểm bán ma tuý. Quá trình điều tra xác minh ngôi nhà này trước kia thuộc quyền quản lý và sử dụng của ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị N, hiện ông H và bà N đều đang đi thụ hình và không giao cho ai trông coi. Tuy nhiên con gái của ông H và bà N là chị Đào Thị Kim T là người vẫn trông coi quản lý ngôi nhà này. Phía sau ngôi nhà này ông H và bà N còn có 01 nhà cấp 4. Vào khoảng tháng 12/2023 cô của chị T là bà Đào Thị C có gọi điện cho chị T nói là có người muốn thuê và bà Ch cho số điện thoại để người này liên hệ với chị. Sau đó có người gọi điện xưng là C nói muốn thuê gian nhà cấp 4 phía sau ngôi nhà chính 787, thì chị Tt đã đồng ý và cho C thuê (nhưng không cho thuê nhà 787). Việc thuê nhà không lập hợp đồng,C cũng chưa trả tiền thuê nhà cho chị T và chị T cũng không biếtC thuê nhà để bán ma tuý, cũng như việc C, M tự ý đi vào ngồi nhà 787 từ phía sau, chị T không hề hay biết. Do vậy không đặt ra việc xử lý đối với chị T là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị Nguyễn Văn C, Bùi Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

2.1 Áp dụng điểm b,p,q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C 10 (mười) năm tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2022.

2.2. Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn M 09 (chín) năm tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam mỗi bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn M 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo M.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K1) ghi hoàn trả 0,040 gam mẫu K1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K2) ghi hoàn trả 0,048 gam mẫu K2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K3), ghi hoàn trả 7,964 gam mẫu K3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K4), ghi hoàn trả 0,075 gam mẫu K4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K5) ghi hoàn trả 1,066 gam mẫu K5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K6), ghi hoàn trả 10,364 gam mẫu K6 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu (K7), ghi hoàn trả 2,373 gam mẫu K7 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu V ghi mảnh giấy; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu của các phong bì niên phong; 01túi niêm phong niêm phong mã số NS3 2015916 ghi bên trong 01 cân tiểu ly; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 50 túi nilon bên trong không chứa gì;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ĐT1 ghi điện thoại Iphone XS của Nguyễn Văn C; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ĐT2 ghi điện thoại Iphone 6Plus của Bùi Văn M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ĐT3 ghi điện thoại Nokia.

- Trả lại cho bị cáo M 85.000đồng (tám mươi năm nghìn đồng).

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 13/6/2023 và uỷ nhiệm chi số 179 ngày 14/6/2023.

5. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn M.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáoC, M báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnhThái Nguyên;
- VKSND tỉnhThái Nguyên;
- VKSNDthành phố PY;
- Sở Tư pháp tỉnhThái Nguyên;
- Công an thành phố PY;
- Bị cáo;
- Chi cục THADSthành phố PY;
- UBND phường TT;
- UBND xã HK.
- Lưu hồsơ vụ án.